

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 19-08-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 30 tháng 04 năm 1982 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Văn Yên, xã V, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị P; có vợ: Nguyễn Thị H (đã chết) và 02 con; tiền án : không; tiền sự: không.

Tạm giữ: ngày 28/04/2020; tạm giam: ngày 04/05/2020. Bị cáo (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Phan Đức D, sinh năm 1965, nơi cư trú: xã H, huyện Y (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/04/2020, Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1982, trú tại xóm V, xã V, huyện Y đi bộ từ nhà ở của N xuống khu vực chợ hôm thuộc xóm 5, xã H, huyện Y để hỏi mua ma túy. Khi đến xóm 5 xã H thì Nguyễn Tuấn N vào nhà của chị Vi Thị T, sinh năm 1994, trú tại xóm 5, xã H thì gặp chị T ở sân nhà. Nguyễn Tuấn N nói với chị T lấy cho em 300.000 đồng nghìn là N nói

với chị T bán cho N 300.000 đồng ma túy loại heroine thì T đồng ý. Sau khi nói xong Nguyễn Tuấn N đưa cho Vi Thị T số tiền 300.000 đồng, T cầm số tiền trên và đi vào nhà. Khoảng 03 phút sau, Vi Thị T đi ra và đưa cho Nguyễn Tuấn N một gói được bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột màu trắng (nghi là ma túy heroine) có khối lượng 0,28 gam. Sau khi mua xong, N cầm gói ma túy trên vào lòng bàn tay trái của mình rồi ra về. Khi Nguyễn Tuấn N đi đến xóm 5 xã H thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Tuấn N khai nhận số chất bột màu trắng mà Công an đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của N là ma túy heroine do N mua của Vi Thị T với mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Tuấn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Thị T, sinh năm 1994, trú tại xóm 5 xã H, huyện Yên Thành nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành triệu tập Vi Thị T đến làm việc nhưng T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Tuấn N.

Tại bản kết luận giám định số 576/KL-PC09 (DD2 - MT) ngày 01/05/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận “ Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn N gửi tới giám định là ma túy heroine. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn N có khối lượng là 0,28 gam (không phẩy hai mươi tám gam) ”

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 07 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Tuấn N về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. xử phạt Nguyễn Tuấn N từ 12 tháng – 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, có thu nhập thấp và tài sản không có nên không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì đã niêm phong bên trong có đựng 0,1 gam heroine.

Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Tuấn N đề nghị Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/04/2020 tại địa phận xóm 5, xã H, huyện Yên Thành. Nguyễn Tuấn N để trong lòng bàn tay trái của mình 0,28 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, bị Công an huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định, đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Tuấn N thu giữ bất hợp pháp 01 gói giấy bên trong có 0,28 gam Heroine trong lòng bàn tay của mình. Bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố.

Xét N tàng trữ Heroine có khối lượng 0,28 gam vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo N theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng mức.

[3] Hành vi phạm tội của N là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm, Hành vi đó đã làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm ma túy trên địa bàn, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc với bị cáo, nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Tuấn N nghiện ma túy, tài sản không có, thu nhập thấp vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Bị cáo N khai mua ma túy của chị Vi Thị T ở xã H, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét nhà, lấy lời khai, đối chất nhưng chị T không thừa nhận nên không có căn cứ xử lý.

[6] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Tuấn N 01 gói Heroine có khối lượng 0,28gam gam, đưa đi giám định 0,18 gam còn lại 0,1 gam (đã niêm phong trong phong bì thư).

Xét: Ma túy thu của bị cáo là loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ như quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[8] Án Phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Tuấn N 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 04 năm 2020.

-Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu huỷ 0,1 gam heroine đã niêm phong trong phong bì thư, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý ngày 16/07/2020.

-Án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ